

Bản án số: 60/2019/DS-ST
Ngày: 12-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản (hợp
đồng tín dụng).

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngũ Minh Luận;

2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Tín là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST - DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2019/QĐST - DS ngày 23 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần V; địa chỉ: Số F, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1994; nơi thường trú: Làng X, xã X, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, địa chỉ liên lạc: Tầng V, số G, phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 30 tháng 7 năm 2019), có yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn S, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số A, tổ V, khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ngân hàng TMCP V và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28 tháng 02 năm 2017, ông Phan Văn S và Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền 48.839.364 đồng, phí bảo hiểm tiền vay 1.160.636 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 tháng, mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 36%/năm, có dao động theo cơ chế điều chỉnh lãi suất của ngân hàng (căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/02/2017) mục đích vay để sửa nhà. Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giao cho ông S đủ số tiền vay vào ngày 22/3/2017, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 21.347.670 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông S vi phạm lịch thanh toán và không thanh toán cho Ngân hàng từ ngày 21/3/2018. Đến ngày mở phiên tòa xét xử (ngày 12/11/2019) ông S còn nợ số tiền vay gốc 41.431.982 đồng và số tiền lãi 44.460.103 đồng.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Phan Văn S phải trả số tiền 85.892.085 đồng (trong đó nợ gốc 41.431.982 đồng và tiền nợ lãi 44.460.103 đồng) theo hợp đồng tín dụng ngày 28/02/2017. Ngoài ra, ông S phải tiếp tục có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2019 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông S.

Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp để chứng minh yêu cầu khởi kiện: Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/02/2017 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Phan Văn S; Giấy lĩnh tiền giữa ông Phan Văn S với Ngân hàng (liên 1 lưu tại Ngân hàng); sổ phụ kiểm phiếu báo nợ, báo có.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt các văn bản tố tụng; triệu tập hợp lệ bị đơn để tham gia tố tụng nhưng bị đơn không chấp hành và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không chấp hành đúng pháp luật, không tham gia tố tụng xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Bùi Xuân Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông Phan Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q và ông S theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần V khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn S thanh toán số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản (hợp đồng tín dụng)” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Ông S có nơi tạm trú tại khu phố H, phường T, thị xã A, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về nội dung:

Ngày 28 tháng 02 năm 2017, ông S và Ngân hàng thương mại cổ phần V đã ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử để vay số tiền để vay số tiền 48.839.364 đồng, phí bảo hiểm tiền vay 1.160.636 đồng, tổng cộng là 50.000.000 đồng, thời hạn vay là 30 tháng, mức lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 36%/năm, có dao động theo cơ chế điều chỉnh lãi suất của ngân hàng (căn cứ theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 28/02/2017) mục đích vay để sửa nhà, trả chậm trong vòng 30 tháng. Ngân hàng đã giao cho ông S đủ số tiền cho vay, ông S đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền 21.347.670 đồng (tiền gốc 8.568.018 đồng, tiền lãi 12.779.652 đồng) nhưng kể từ ngày 21 tháng 3 năm 2018 đến nay, ông S đã vi phạm việc thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Quá trình tố tụng bị đơn ông Phan Văn S không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến nên được xem là từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh. Do đó, hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét giải quyết. Kèm theo đơn khởi kiện, nguyên đơn cung cấp Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 28/02/2017 giữa Ngân hàng TMCP V và ông Phan Văn S; Giấy lĩnh tiền giữa ông Phan Văn S với Ngân hàng (liên 1 lưu tại Ngân hàng); sổ phụ kèm phiếu báo nợ, báo có thể hiện ông Phan Văn S đã nhận đủ số tiền vay 50.000.000 đồng.

Về lãi suất: Theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 3, Điều 4 Thông tư 08/2014/TT-NHNN ngày 17/03/2014 quy định lãi suất cho vay ngắn hạn bằng đồng Việt Nam của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế và Điều 11 Quyết định số 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Thống đốc ngân hàng nhà nước về ban hành quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng có quy định giữa tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận mức lãi suất. Theo nội dung hợp đồng đã ký giữa 02 bên thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 36%/năm, có dao động theo cơ chế điều chỉnh lãi suất của ngân hàng và quá trình thực hiện hợp đồng hai bên vẫn áp dụng mức lãi suất này là phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do ông Phan Văn S không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận quy định tại hợp đồng về việc thanh toán số tiền vay cho Ngân hàng là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Phan Văn S thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 12/11/2019 là 85.892.085 đồng (trong đó nợ gốc 41.431.982 đồng và tiền nợ lãi 44.460.103 đồng) là phù hợp quy định tại các Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Ngoài ra, ông S phải tiếp tục có nghĩa vụ

trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2019 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông S là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V. Buộc ông Phan Văn S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V tổng số tiền vay 85.892.085 đồng (trong đó nợ gốc 41.431.982 đồng và tiền nợ lãi 44.460.103 đồng).

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 463; 465; 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần V đối với bị đơn ông Phan Văn S về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản (hợp đồng tín dụng)”.

Buộc ông Phan Văn S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền 85.892.085 đồng (tám mươi lăm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn không trăm tám mươi lăm đồng) trong đó nợ gốc là 41.431.982 đồng và tiền nợ lãi là 44.460.103 đồng.

Buộc ông Phan Văn S phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 13/11/2019 trên số tiền dư nợ gốc của hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên theo mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần V với ông Phan Văn S ngày 28/02/2017.

2. Về án phí:

Ông Phan Văn S phải chịu 4.294.604 đồng (bốn triệu hai trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.780.120 đồng (một triệu bảy trăm tám mươi nghìn một trăm hai mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0035296 ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Dương.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ